

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2023/HS-ST

Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quốc Võ

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023. Cán bộ Công an hỗ trợ tại điểm cầu thành phần là ông Nguyễn Trường Giang – Đội Tổng hợp Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn X, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983.

Nơi cư trú: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch:Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lưu Văn T, sinh năm 1956 và bà Mai Thị L, sinh năm: 1958 (đã chết); Vợ:Trịnh Thị T, sinh năm 1985. Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Anh, chị em ruột có 02 người, kể cả bị cáo. Lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: 01 lần. Ngày 27/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: không. Bị cáo Lưu Văn X bị tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 20/4/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải cho đến nay; Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: ấp Mù U, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; (Có đơn xét xử vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: ấp Ba Động, xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/4/2023 bị cáo Lưu Văn X điều khiển xe mô tô biển số 84L1- 064.30 đi từ xã Dân Thành đến xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải tìm tài sản lấy trộm để có tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực chòi tôm của ông Nguyễn Quốc T thuộc ấp Ba Động, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải thì bị cáo X đi vào trong. Nhìn xung quanh thấy không có ai, bị cáo đưa tay vào trong quần Jean màu xanh đang treo trong chòi thì phát hiện có tiền nên bị cáo lấy để vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 84L1-064.30 rời khỏi hiện trường. Khi qua cầu Láng Chim thuộc khóm B, phường A, thị xã D bị cáo lấy tiền ra đếm được 13.100.000 đồng. Sau đó, Trịnh Thị T là vợ của bị cáo X điện thoại nói là bị đau bụng nên bị cáo đi đến đầu đường vào ấp 17, xã Long Hữu gặp và đưa cho bà T số tiền là 3.000.000 đồng để đi đến Trung tâm thị xã Duyên Hải khám bệnh. Sau đó, bị cáo thuê xe của một người ở Ngũ Lạc với giá 700.000 đồng để chở bà T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị và đóng viện phí là 1.000.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân đến khi bị bắt còn lại số tiền là 5.500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Quá trình tra cứu, trích lục tiền án, tiền sự bị cáo Lưu Văn X có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 48/2021/HS-ST ngày 27-12-2021 chấp hành xong vào ngày 23/6/2022, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 16/4/2023 chưa được xóa án tích nên được xem là tái phạm.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và ra Lệnh nhập kho vật chứng gồm: 11 tờ tiền Polime, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 84L1-064.30 mang tên Đoàn Thị Ái. Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả cho bị hại ông Nguyễn Quốc T 11 tờ tiền Polime, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng.

Đã tạm giữ và niêm phong 01 đĩa DVD có lưu trữ 01 file video dài 38 giây, ngày thể hiện trên màn hình là lúc 15 giờ 59 phút ngày 16/4/2023 được niêm phong trong 01 bì thư có dán giấy niêm phong tại nơi giáp lai. Hiện nay vật chứng nhập kho còn: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30, xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 84L1-064.30

mang tên Đoàn Thị Ái. Xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30 là do của bị cáo X mua lại không làm thủ tục sang tên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T đã nhận lại số tiền 5.500.000 đồng do cơ quan điều tra giao trả. Bà T đã khắc phục cho bị hại số tiền là 6.200.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.400.000 đồng ông T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lưu Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo X khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà đã khắc phục cho bị hại ông T số tiền 6.200.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo X phải trả lại số tiền 6.200.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn X từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ phương tiện dùng vào việc phạm tội 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30, xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 84L1-064.30 mang tên Đoàn Thị Ái. Ngoài ra vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lưu Văn X thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lưu Văn X nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 59 phút ngày 16/4/2023 bị cáo Lưu Văn X nhìn thấy chòi tôm của ông Nguyễn Quốc T thuộc khu vực ấp Ba Động, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải không có ai nên đã đi vào trong chòi tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo X nhìn thấy và lấy trong túi quần Jean màu xanh của ông T đang treo trong chòi với tổng số tiền 13.100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84L1-064.30 rời khỏi hiện trường. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Mặc dù bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động, đã có 02 lần chấp hành xong hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, trở thành người công dân tốt. Chỉ vì bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã tiếp tục trộm cắp để lấy được tiền tiêu xài. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng nghiêm khắc với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lưu Văn X bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra theo đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lưu Văn X được tính từ ngày 17/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84L1-064.30; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 84L1-064.30 mang tên Đoàn Thị Ái.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 18/QĐ-VKS-HS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLVNQLQ;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải
- STP tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Trung